

*Mỹ Hào, ngày 12 tháng 11 năm 2024*

Số: 05/2024/QĐST – LĐ  
“V/v: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền

Thư ký phiên họp: Ông Lê Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh H tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2024/TLST - VDS ngày 04/10/2024 về việc: “Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2024/QĐST-VDS ngày 31/10/2024 giữa:

\* *Người yêu cầu:* Chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, Xã C, thị xã M, tỉnh H

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

1- Chị Chu Thị Hải V, sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, Xã C, thị xã M, tỉnh H

2- Công ty TNHH D

Trụ sở: Tổ dân phố N, phường N, thị xã M, tỉnh H.

Đại diện theo pháp luật: Ông K - Giám đốc điều hành

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị H – Nhân viên HCNS(Vắng mặt)

3- Bảo hiểm xã hội tỉnh H

Địa chỉ: Số 6 đường H, thành phố H, tỉnh H

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ph – Phó giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Xuân H – Phó Giám đốc quản lý, điều hành Bảo hiểm xã hội thị xã M (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Tại đơn yêu cầu và tại phiên họp chị Nguyễn Thị B trình bày:

Tháng 12 năm 2013 chị ký hợp đồng lao động tại Công ty TNHH D có số sổ bảo hiểm là 3314008832, được thời gian ngắn thì chị tự nghỉ việc và đến công ty TNHH giày Ngọc Tề lao động và được công ty đóng bảo hiểm cho chị theo số sổ bảo hiểm là 3314030140. Khi nghỉ làm việc tại Công ty TNHH D thì chị không làm thủ tục cắt bảo hiểm xã hội mà để cho chị Chu Thị Hải V dùng hồ sơ cá nhân của chị để tiếp tục làm việc tại công ty và đứng tên chị đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2013 đến tháng 10/2015. Chị V làm việc tại Công ty TNHH D được

công ty làm thủ tục đóng bảo hiểm cho chị V nhưng toàn bộ hồ sơ lao động, hồ sơ bảo hiểm đều mang tên chị Nguyễn Thị B. Chị V làm tại Công ty TNHH D đến tháng 10/2015 thì nghỉ việc. Chị B đã làm thủ tục và nhận trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp đối với sổ 3314008832 thời gian lao động từ tháng 12/2013 đến tháng 10/2015 với tổng số tiền chị đã nhận bảo hiểm thất nghiệp là 10.946.240đồng. Tháng 9 năm 2024 chị đến bảo hiểm xã hội để làm thủ tục rút bảo hiểm một lần thì cơ quan bảo hiểm phát hiện chị có sổ bảo hiểm gồm 3314008832 và 3314030140. Chị xác định trong cùng một thời gian từ tháng 12/2013 đến tháng 10/2015 cùng một con người trên hệ thống bảo hiểm xã hội thì chị đang tham gia bảo hiểm bằng hai mã số bảo hiểm là 3314008832 và 3314030140. Chị đề nghị Tòa án nhân dân thị xã M giải quyết:

- Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty TNHH D và chị (do chị Chu Thị Hải V mượn hồ sơ của chị) vô hiệu toàn bộ do có sự lừa dối khi ký kết hợp đồng.

- Về số tiền thoái thu bảo hiểm thời gian đóng trùng theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh H, chị nhất trí hoàn trả số tiền thoái thu cho Công ty TNHH D.

- Đối với sổ bảo hiểm 3314008832 chị đã thanh toán bảo hiểm xã hội một lần số tiền là 10.946.240đồng chị nhất trí trả lại cho Bảo hiểm xã hội tỉnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH D trình bày: Tháng 12/2013 công ty ký hợp đồng lao động với chị Nguyễn Thị B theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 24/10/2015 công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động với chị B. Công ty đã chốt sổ bảo hiểm xã hội thôi việc và trả lại lao động Nguyễn Thị B đúng qui định. Quá trình lao động thì chị Chu Thị Hải V mượn lại hồ sơ của chị B để lao động tại công ty thì công ty không biết. Để đảm bảo quyền lợi của các bên, công ty đề nghị Tòa án giải quyết việc lao động theo qui định của pháp luật. Tòa án đưa vụ việc ra giải quyết, Công ty đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội tỉnh H trình bày: Qua rà soát dữ liệu về khai báo đóng bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm tỉnh H phát hiện trường hợp chị Nguyễn Thị B tham gia bảo hiểm bằng hai mã số bảo hiểm là 3314008832 và 3314030140. Căn cứ dữ liệu rà soát, Bảo hiểm xã hội tỉnh H xác định thời gian chị B đóng trùng bảo hiểm từ tháng 12/2013 đến tháng 10/2015. Bảo hiểm xã hội tỉnh H khẳng định việc tham gia đóng bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp cho người lao động phải căn cứ hợp đồng lao động đã giao kết giữa người lao động và doanh nghiệp.

Để đảm bảo quyền lợi của người lao động, đảm bảo việc tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật, Bảo hiểm xã hội tỉnh H đề nghị Tòa án nhân dân thị xã M:

- Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty TNHH D và chị Nguyễn Thị B (do chị V mượn hồ sơ của chị B) vô hiệu toàn bộ do có sự lừa dối khi ký kết hợp đồng.

- Thoái thu số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội thời gian đóng trùng là từ tháng 12/2013 đến tháng 10/2015 là 17.460.000đ. Số tiền thoái thu theo quy trình thoái thu của cơ quan Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm xã hội sẽ hoàn trả lại cho Công ty TNHH D.

- Đối với sổ bảo hiểm 3314008832 chị B đã thanh toán bảo hiểm xã hội một lần theo Quyết định số 348/QĐ - BHXH ngày 14/11/2016 của Bảo hiểm xã hội huyện Mỹ Hào, nhất trí quan điểm của người lao động trả lại cho Bảo hiểm xã hội số tiền mà chị B đã nhận hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần là 10.946.240đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Chu Thị Hải V trình bày: Chị xác định do không hiểu biết pháp luật nên chị đã mượn hồ sơ của chị B để tham gia lao động theo hợp đồng lao động với Công ty TNHH D; Thời gian chị làm việc tại công ty từ tháng 12/2013 đến tháng 10/2015 có sổ sổ bảo hiểm là 3314008832 mang tên chị Nguyễn Thị B. Cũng trong khoảng thời gian này chị B đang làm tại công ty khác và có sổ sổ bảo hiểm khác. Nay chị nhận thấy việc chị mượn hồ sơ của chị B để lao động và đứng tên chị B là không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của chị B nên chị nhất trí quan điểm của chị B, đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Tại phiên họp.

Chị B giữ nguyên yêu cầu của mình và đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị Tòa án nhân dân thị xã M: Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị B. Đề nghị Tòa án tuyên Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH D và chị Nguyễn Thị B (do chị Chu Thị Hải V mượn hồ sơ) là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã M nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân thị xã M tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và thoái thu bảo hiểm xã hội quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự. Tháng 12/2013 người lao động và Công ty TNHH D đã ký hợp đồng lao động tại trụ sở công ty tại phường N, thị xã M, tỉnh H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã M theo điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh H, đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH D và chị Chu Thị Hải V vắng mặt nhưng đều có đơn xin vắng mặt, Tòa án giải quyết vắng mặt là đúng quy định tại khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị B đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH D và chị Nguyễn Thị B (do chị Chu Thị Hải V mượn hồ sơ của chị B để lao động tại công ty) là vô hiệu thì thấy: Việc chị V mượn hồ sơ tên chị B để lao động theo hợp đồng lao động đã ký với Công ty TNHH D là giả mạo và lừa dối khi giao kết hợp đồng, nên đề nghị của chị B là phù hợp pháp luật. Quá trình lao động tại công ty thì chị V đã được công ty đóng bảo hiểm xã hội (do chị mượn tên chị B), cùng thời gian này chị B đã đứng tên 02 hợp đồng lao động tại 02 công ty khác nhau, các đương sự đều thống nhất hoàn trả số tiền thoái thu bảo hiểm xã hội cho Công ty TNHH DONGYANG

E&P VIỆT NAM. Vì vậy cần phải thoái thu số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội thời gian đóng trùng từ tháng 12/2013 đến tháng 10/2015 theo tính toán của cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh H là 17.460.000 đồng (của sổ sổ bảo hiểm 3314008832) và hoàn trả số tiền này cho TNHH TNHH DONGYANG E&P VIỆT NAM theo quy trình thoái thu của Bảo hiểm xã hội.

Trong thời gian nghỉ việc, chị B đã làm hồ sơ giải quyết thanh toán bảo hiểm xã hội một lần theo Quyết định số 348/QĐ - BHXH ngày 14/11/2016 của Bảo hiểm xã hội huyện Mỹ Hào (nay là thị xã M) của sổ sổ bảo hiểm 3314008832, số tiền chị B nhận trợ cấp là 10.946.240 đồng. Đối với số tiền này các bên đều thỏa thuận thống nhất chị B hoàn trả cho Bảo hiểm xã hội là tự nguyện, đúng pháp luật nên được Tòa án chấp nhận

[3]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu lệ phí sơ thẩm việc dân sự theo quy định.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117; Điều 122, 127 Bộ luật dân sự; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 49, 50, 51 Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị B.

Tuyên bố hợp đồng lao động ký giữa người sử dụng lao động Công ty TNHH D với người lao động chị Nguyễn Thị B (do chị Chu Thị Hải V mượn hồ sơ) là vô hiệu toàn bộ.

Thoái thu số tiền bảo hiểm xã hội có sổ sổ 3314008832 tại Công ty TNHH D. Hoàn trả Công ty TNHH D số tiền thoái thu bảo hiểm là 17.460.000 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*) theo quy trình thoái thu của Bảo hiểm xã hội.

Chị Nguyễn Thị B phải hoàn trả lại cho Bảo hiểm xã hội tỉnh H số tiền nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần đối với sổ bảo hiểm xã hội số 3314008832 theo Quyết định số 348/QĐ - BHXH ngày 14/11/2016 của Bảo hiểm xã hội huyện Mỹ Hào là 10.946.240 đồng (*Mười triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi đồng*)

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0003457 ngày 04/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã M. Chị B đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có mặt được quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định đó được thông báo, niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh H giải quyết việc dân sự theo thủ tục phúc thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã M có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã M;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THA dân sự thị xã M;
- Phòng KTNVTHA-TAND tỉnh H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Tân Huyền**